

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Khắc Chiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Minh Tranh, ông Nguyễn Ngọc Hà

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:** Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 488/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lý Thị T - sinh năm: 1997

Địa chỉ: Tổ 14, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

(chỗ ở: Thôn Luồng Láo 2, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai)

(có mặt)

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 14, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 20/3/2019 tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên

tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh Q không chịu làm ăn, chị đã khuyên giải rất nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi tính cách dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng có được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng đời sống chung vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay, thời gian này hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Vợ chồng không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án làm việc nên không lấy được lời khai của anh Q và không tiến hành hòa giải được vụ án.

- Toà án xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Q, nội dung xác minh thể hiện như sau:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 20/3/2019 tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc và được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chị T anh Q sống hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do một bên có quan hệ bất chính với người khác giới nên bên kia bắt được quả tang đang trong nhà nghỉ, khi xảy ra mâu thuẫn thì anh Q đã tát chị T nên chị T đã thuê nhà trọ của chung cư nhà máy điện Thanh Miếu để ở. Mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng đời sống chung vợ chồng không cải thiện được. Hiện nay chị T và anh Q đang sống ly thân.

Con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Chị T và anh Q không có.

Gia đình anh Q có nhận được các Văn bản tố tụng của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì để tổng đạt cho anh Q. Sau khi nhận được Văn bản tố tụng của Toà án, gia đình anh Q đã tổng đạt và thông báo cho anh Q biết thời gian và địa điểm anh Q đến Toà án giải quyết việc chị T xin ly hôn, anh Q nói là nhất trí chị T xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đến Toà án làm việc, anh Q đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Công việc của anh Q hiện nay như thế nào thì gia đình anh Q không nắm được vì anh Q không nói cho biết. Hiện nay anh Q và chị T đều đăng ký hộ khẩu tại phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nay chị T xin ly hôn anh Q, quan điểm của gia đình anh Q là mong muốn hai người được đoàn tụ, nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Q vì hiện nay đang sống ly thân.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký ghi biên bản phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa và nguyên đơn dân sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q nên xử cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Không giải quyết vì không có.

Về án phí ly hôn: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Xét thấy anh Nguyễn Văn Q cư trú tại phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nay chị Lý Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc và vắng mặt phiên tòa lần 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 20/3/2019 tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp. Xét thấy chị T và anh Q sống hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khi mâu thuẫn xảy ra thì đã đánh nhau. Mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không cải thiện được, hiện nay chị T và anh Q đang sống ly thân. Tòa án xác minh tại gia đình anh Q thì tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q không được hạnh phúc nên chị T xin ly hôn anh Q là có căn cứ. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q là mâu

thuần rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn anh Q là có căn cứ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T nên xử cho chị T được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Xét thấy chị T và anh Q không có con chung nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Xét thấy chị T xác định không có, còn anh Q vắng mặt nên không làm rõ được chị T anh Q có hay không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình. Vì vậy, không giải quyết tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình.

[5] Về án phí ly hôn. Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

3. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001425 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì (Xác nhận chị Tình đã nộp đủ 300.000đ án phí ly hôn).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

**Nguyễn Khắc Chiên**

